

Số: /KH-UBND Hải Dương, ngày tháng 02 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2025

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ thành viên thuộc hộ nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Căn cứ Kế hoạch số 3071/KH-UBND ngày 26/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 3457/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

Căn cứ Kế hoạch số 5188/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tỉnh Hải Dương năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỘT SỐ MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

##### 1. Mục tiêu

- Phân đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu theo Kế hoạch số 3071/KH-UBND ngày 26/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025;

- Phân đấu trước 01/7/2025, hoàn thành 100% hỗ trợ nhà tạm, nhà dột nát đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo để cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho người dân, hạn chế tái nghèo, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, tạo điều kiện cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; gắn các mục tiêu giảm nghèo bền vững với tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và các chính sách về an sinh xã hội.

## 2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 0,43% theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Phần đầu đến cuối năm 2025 giảm  $\frac{1}{2}$  số hộ cận nghèo so với đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia.

- Hoàn thành 100% xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

- Phần đầu trên 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập.

- 100% các hộ nghèo, cận nghèo trong tỉnh được tiếp cận với nguồn nước sạch, hợp vệ sinh và nhà tiêu hợp vệ sinh.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện đều được vay vốn các chương trình tín dụng chính sách ưu đãi.

- Phần đầu 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu đều được hỗ trợ kết nối, tư vấn định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, tìm kiếm việc làm, trong đó có tối thiểu 90% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu tìm kiếm việc làm được hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- Phần đầu 100% lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu, được tham gia khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ trước khi đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo các Hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận.

- Phần đầu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có khả năng lao động có việc làm bền vững.

- 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; hỗ trợ thêm 20% mức đóng bảo hiểm y tế (*ngoài 30% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ*) đối với người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình khi có nhu cầu tham gia. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 16 tuổi xuống dưới 18,5%.

- Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 90%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ đạt 33%.

- 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được miễn giảm học phí, các khoản đóng góp theo quy định.

- Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet đạt 35%; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông đạt 95%.

- Tăng cường vận động ủng hộ quỹ "Vì người nghèo" để bổ sung nguồn lực hỗ trợ thực hiện chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh và các khoản hỗ trợ đột xuất khác cho hộ nghèo và hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

## **II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

### **1. Công tác thông tin, truyền thông**

#### **1.1. Giảm nghèo về thông tin**

- Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin; thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025; Thông tư số 14/2022/TT-BTT&TT ngày 28/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí, hệ thống đài phát thanh các huyện, Đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững, đặc biệt hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và tăng cường công tác tuyên truyền trên mạng xã hội (Zalo, Facebook, Youtube...) và các ứng dụng dành cho cộng đồng (Hai Dương TD...).

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông, bao gồm: Biên soạn, cập nhật nội dung chương trình, tài liệu, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ thông tin tuyên truyền, kiến thức kỹ thuật, công nghệ, kỹ năng tuyên truyền và tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền.

- Xây dựng, biên tập các nội dung truyền thông hoặc sử dụng các tài liệu truyền thông do Trung ương cấp để truyền thông tại cộng đồng theo hướng dẫn của trung ương và điều kiện thực tế của địa phương. Sử dụng đa dạng các hình thức, phương thức truyền thông, như: truyền thông đại chúng, loa đài, báo giấy, tờ rơi, pano, áp phích...

- Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở (bao gồm cơ sở vật chất cho hoạt động của Đài truyền thanh xã) ưu tiên đối với xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội, ưu tiên đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## **1.2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều**

- Tuyên truyền, truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành, người dân và toàn xã hội về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, các chính sách về giảm nghèo và công tác giảm nghèo bằng nhiều hình thức. Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông cho người dân tham gia, thụ hưởng Kế hoạch, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Phối hợp tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, xây dựng chuyên mục để kịp thời tuyên truyền, giới thiệu, lan tỏa những cách làm hay, những hình ảnh đẹp, những tấm gương sáng trong việc thực hiện giảm nghèo và triển khai thực hiện Kế hoạch số 5188/KH-UBND ngày 31/11/2024 của UBND tỉnh.

- Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ thành viên thuộc hộ nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong việc thực hiện Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND.

- Thường xuyên cập nhật các quy định, chính sách mới của Trung ương, địa phương về lĩnh vực giảm nghèo trên trang thông tin điện tử của tỉnh và của cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025; tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

- Phối hợp tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

## **2. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

### **2.1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, nâng cao năng lực sản xuất nông lâm ngư nghiệp, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp phù hợp với điều kiện của từng hộ gia đình, địa phương để giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo.

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng; hỗ trợ hình thành liên kết chuỗi sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông sản tiềm năng, thể mạnh, sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

## **2.2. Cải thiện dinh dưỡng**

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát nghèo.

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

- Nâng cao năng lực cho giáo viên, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở trường học. Hỗ trợ trang thiết bị đồng bộ: cân, thước đo cho các trường học nhằm đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ học đường.

- Đảm bảo triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án, kế hoạch phòng chống, cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng hiện đang triển khai trên địa bàn tỉnh để tránh chồng chéo, lãng phí.

## **3. Phát triển giáo dục nghề nghiệp; việc làm bền vững; đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp: Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

- Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tộc thiểu số các nội dung sau: hỗ trợ chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, đào tạo nghề, bồi dưỡng kiến thức cần thiết gồm học phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, tiền ăn trong thời gian thực tế học, chi phí làm thủ tục hộ chiếu, thị thực, khám sức khỏe, lý lịch tư pháp trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật, hỗ trợ giải quyết rủi ro trong thời gian làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật, chi phí đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề trong trường hợp nước tiếp nhận yêu cầu.

- Hỗ trợ việc làm bền vững: Từng bước nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm dịch vụ làm việc trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu; Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc; Hỗ trợ giao dịch việc làm; Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác; Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: Tham mưu xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ kinh phí xây dựng, phát triển, nhân rộng mô hình giảm nghèo; tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế do cộng đồng đề xuất.

#### **4. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương.

- Thực hiện hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà tạm, nhà dột nát đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí về nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương, thời gian hoàn thành trước 01/7/2025.

#### **5. Thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác**

Triển khai thực hiện hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách, tạo điều kiện tiếp cận kịp thời các nguồn vốn tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có sức lao động, có nhu cầu vay vốn mua sắm vật tư, thiết bị, giống cây, vật nuôi; thanh toán các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh tạo việc làm, tăng thu nhập hoặc để giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về nhà ở, nước sạch và học tập.

Phát huy hiệu quả công tác tín dụng chính sách đối với các tổ chức đoàn thể nhận ủy thác, các tổ tiết kiệm và vay vốn, thực hiện cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo đúng quy định của Nhà nước.

#### **6. Hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận tốt các dịch vụ về y tế**

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tuyên truyền, phổ biến Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản thi hành Luật. Tổ chức triển khai hoạt động khám sàng lọc các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và bệnh không lây nhiễm phổ biến tại cộng đồng, trong đó chú trọng công tác khám, phát hiện, vận động người mắc bệnh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng các dịch vụ y tế phù hợp với khả năng, tình trạng bệnh để giảm thời gian điều trị, giảm di chứng/biến chứng, giảm chi phí y tế đồng thời đảm bảo chất lượng cuộc sống.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai chính sách hỗ trợ mức đóng BHYT và hỗ trợ mức đóng BHXH tự nguyện cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông, lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình và một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo đúng quy định hiện hành.

- Quan tâm đầu tư, xây dựng cơ sở y tế ở các xã, phường, thị trấn bảo đảm người nghèo được tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ y tế cơ sở.

### **7. Hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận tốt các dịch vụ về giáo dục**

- Từng bước chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo cao hơn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí tại các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp, trung cấp chuyên nghiệp, mầm non và giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh quản lý.

### **8. Trợ giúp pháp lý cho người nghèo**

- Đẩy mạnh công tác trợ giúp pháp lý, đáp ứng 100% nhu cầu trợ giúp pháp lý của người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.

- Tăng cường, đa dạng hóa các hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao nhận thức về quyền được trợ giúp pháp lý và đảm bảo quyền tiếp cận, sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý của người nghèo.

- Tăng cường nguồn lực cho công tác trợ giúp pháp lý, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý, khuyến khích các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý cho người nghèo”.

### **9. Hỗ trợ thu nhập hàng tháng và mức đóng BHYT đối với hộ nghèo, hộ thoát nghèo**

Thực hiện hỗ trợ thu nhập hàng tháng đối với một số đối tượng là thành viên thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương và tiếp tục hỗ trợ thu nhập hàng tháng, đồng thời hỗ trợ thêm bảo hiểm y tế hộ gia đình đối với một số đối tượng thuộc hộ nghèo sau khi được công nhận đã thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Hải Dương ban hành quy định hỗ trợ thành viên thuộc hộ nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương nhằm thực hiện chủ trương của Đảng, thể hiện sự quan tâm đối với đối tượng yếu thế, trợ cấp hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo, giúp người nghèo bớt khó khăn, vươn lên thoát nghèo và không tái nghèo sau khi thoát nghèo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đúng thẩm quyền, góp phần bảo đảm công bằng, ổn định xã hội và phát triển bền vững.

## **10. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, tổng hợp báo cáo**

- Tập huấn, hội thảo về công tác giảm nghèo; bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới ở địa phương nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn; nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên cấp cơ sở.

- Thực hiện chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các biểu mẫu; chế độ báo cáo, kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch; cách thức sử dụng thông tin,...

- Hướng dẫn, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hướng dẫn xác định hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình hằng năm; tổ chức ứng dụng phần mềm rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình và ứng dụng cập nhật cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo để hỗ trợ cho các địa phương thực hiện. Hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện chính sách hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Hải Dương ban hành quy định hỗ trợ thành viên thuộc hộ nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo, Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Hải Dương ban hành quy định hỗ trợ thành viên thuộc hộ nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất theo quy định.

- Tổ chức, tham gia học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; tổ chức, tham gia hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

## **11. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng**

Lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh, trong đó tập trung đầu tư đồng bộ theo tiêu chí nông thôn mới (cơ sở hạ tầng: lớp học, trạm y tế, nhà văn hóa và các công trình, hạ tầng cơ sở vật chất khác...); tăng cường lồng ghép các nguồn vốn để tập trung đầu tư có hiệu quả, chất lượng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cải thiện đời sống của người dân, giảm nghèo nhanh và bền vững.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện được ngân sách nhà nước phân bổ hàng năm cho các sở, ban, ngành và địa phương từ nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình



mục tiêu quốc gia (ngân sách trung ương bổ sung, ngân sách địa phương đối ứng); lồng ghép các chương trình, đề án, dự án liên quan để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách và các quy định hiện hành và đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025**

- Là cơ quan thường trực, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao; Tham mưu tổ chức các nội dung hoạt động truyền thông về giảm nghèo đa chiều;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các chính sách trợ giúp hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo như: bảo hiểm y tế, giáo dục, tín dụng, nhà ở,... đề xuất chính sách, tập huấn nâng cao năng lực cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực, hiểu biết cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; thăm tặng quà hộ nghèo, hộ cận nghèo...

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổng hợp kết quả thực hiện công tác giảm nghèo, việc thực hiện Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Hải Dương ban hành quy định hỗ trợ thành viên thuộc hộ nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương; báo cáo định kỳ hàng năm, đột xuất, báo cáo tổng kết giai đoạn 2021-2025 về Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan Trung ương theo quy định.

- Chủ trì cùng các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

##### **2. Các sở, ban, ngành liên quan**

Theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực và nội dung nhiệm vụ cần thực hiện thuộc chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực của ngành nêu trong Kế hoạch số 3071/KH-UBND ngày 26/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 có trách nhiệm rà soát, thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện theo lĩnh vực phụ trách và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

##### **3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Hải Dương và các tổ chức chính trị - xã hội**

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Hải Dương, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan tuyên truyền vận động

nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện tốt và giám sát quá trình thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch số 5188/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh. Tích cực, chủ động khai thác các nguồn vốn cho hộ nghèo, cận nghèo vay phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ; vận động các tổ chức, cơ quan, đơn vị, các hộ khá, giàu nhận giúp đỡ các hộ nghèo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban vận động Quỹ "Vì người nghèo" các cấp, vận động các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các nhà hảo tâm và các tầng lớp nhân dân tham gia ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" để tạo nguồn lực hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh

#### **4. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng Kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nội dung hoạt động của Kế hoạch phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; có các giải pháp giảm nghèo phù hợp theo từng đặc điểm, nguyên nhân nghèo của các hộ gia đình để giảm nghèo bền vững.

- Bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch giảm nghèo tại địa phương, tập trung hỗ trợ các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, các đối tượng bảo trợ xã hội, dân tộc thiểu số; có các giải pháp quan tâm hỗ trợ không để các hộ nghèo thuộc diện chính sách người có công nghèo và tái nghèo, bố trí đủ và ổn định cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã.

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện và hoàn thành Kế hoạch số 5188/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh trước ngày 01/7/2025.

- Tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ thành viên thuộc hộ nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Phân công cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương; vận động các doanh nghiệp đóng trên địa bàn quan tâm, sử dụng lao động thuộc hộ nghèo.

- Cân đối, ưu tiên bố trí nguồn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng chính sách xã hội nhằm bổ sung nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn tín dụng chính sách xã hội.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành; đồng thời chỉ đạo các phòng chức năng thuộc huyện, UBND cấp xã triển khai thực hiện các chỉ tiêu, chính sách, giải pháp giảm nghèo; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Trung ương, của tỉnh đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về các chủ trương, chương trình, chính sách giảm nghèo; các chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; các

gương điển hình về giảm nghèo để khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên thoát nghèo; phát động phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai; xác định, nắm chắc nguyên nhân nghèo để có giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ phù hợp, có hiệu quả.

- Chỉ đạo cấp xã tăng cường công tác kiểm tra đánh giá, theo dõi, quản lý chặt chẽ biến động của các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, báo cáo kịp thời về Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp tỉnh theo quy định.

Yêu cầu các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch cụ thể hóa các nội dung phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị và triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng năm (trước ngày 20/11) và báo cáo đột xuất theo chức năng, nhiệm vụ về Cơ quan Thường trực thực hiện Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan Trung ương./.

**Nơi nhận:**

- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX. Lai. (9)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Hùng**